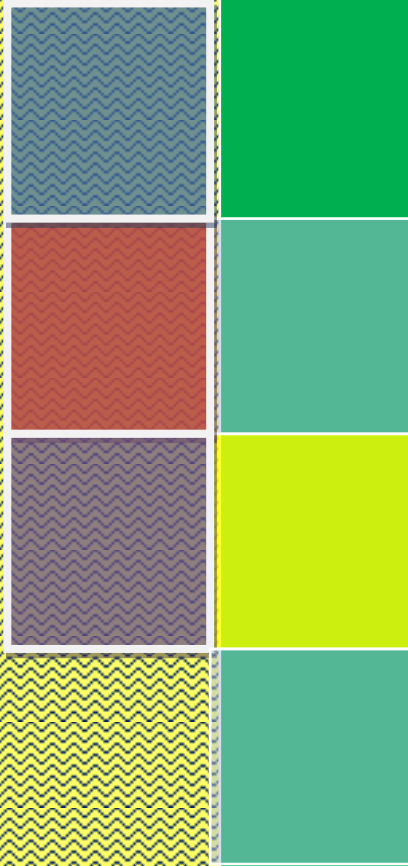




# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010



## MỤC LỤC

<b>1. Lịch sử hoạt động của Công ty .....</b>	<b>2</b>
1.1 Những sự kiện quan trọng .....	2
1.2 Quá trình phát triển.....	3
1.3 Định hướng phát triển .....	5
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị .....</b>	<b>5</b>
2.1 Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm.....	5
2.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch .....	6
2.3 Những thay đổi chủ yếu trong năm .....	6
2.4 Triển vọng và kế hoạch trong tương lai .....	6
<b>3. Báo cáo của Ban Giám đốc .....</b>	<b>6</b>
3.1 Báo cáo tình hình tài chính.....	6
3.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	8
3.3 Những tiến bộ công ty đã đạt được .....	8
3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	8
<b>4. Báo cáo tài chính.....</b>	<b>8</b>
<b>5. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.....</b>	<b>24</b>
5.1 Kiểm toán độc lập.....	24
5.2 Kiểm toán nội bộ .....	24
<b>6. Các công ty có liên quan.....</b>	<b>24</b>
<b>7. Tổ chức và nhân sự.....</b>	<b>24</b>
7.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	24
7.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.....	25
7.3 Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm 2010 .....	27
7.4 Quyền lợi của Ban Giám Đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám Đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám Đốc .....	27
7.5 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	27
7.6 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	27
<b>8. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty .....</b>	<b>28</b>
8.1 Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban Kiểm Soát.....	28
8.2 Các dữ liệu thống kê về cổ đông .....	31

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2010

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG (TCSC)**

**Lầu 3&5 – Tòa nhà Centec**

**Số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam**

**Điện thoại: (08) 38 270527 Fax: (08) 38 246295**

**Website: <http://www.tcsc.vn/>**

### 1. Lịch sử hoạt động của Công ty

#### 1.1 Những sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công (TCSC) được thành lập và hoạt theo giấy phép số 81/UBCK-GP ngày 31 tháng 01 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán nhà nước.

TCSC đặt trụ sở chính tại:

**Lầu 3&5 – Tòa nhà Centec**

**Số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Dưới đây là các cột mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của TCSC:

<b>2007</b>	04 tháng 5	Các cổ đông sáng lập thỏa thuận thành lập TCSC, phê chuẩn Ông Đinh Công Hùng làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bổ nhiệm Ông Mai Văn Sáu làm Trưởng Ban Kiểm soát và nộp đơn xin giấy phép hoạt động đến Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước (SSC).
<b>2007</b>	26 tháng 10	Các cổ đông sáng lập nhận được sự chấp thuận về nguyên tắc để thành lập TCSC.
<b>2008</b>	31 tháng 01	Các cổ đông sáng lập nhận được phê chuẩn chính thức từ SSC cho phép thành lập TCSC với 3 lĩnh vực kinh doanh: Môi giới, Tư vấn đầu tư và Tự doanh. Vốn điều lệ của TCSC là 360 tỷ đồng.
<b>2008</b>	01 tháng 02	TCSC được thành lập với trụ sở chính tại số 36 đường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
<b>2008</b>	06 tháng 3	TCSC trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) với giấy phép số 88/GCNTVLK.
<b>2008</b>	24 tháng 6	TCSC trở thành thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
<b>2008</b>	25 tháng 6	TCSC được chính thức công nhận là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).

<b>2008</b>	16 tháng 8	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất.
<b>2008</b>	09 tháng 9	TCSC tổ chức lễ khai trương và thông báo việc liên kết với đối tác chiến lược quốc tế hàng đầu - Công ty Đại chứng Chứng khoán Seamico.
<b>2009</b>	12 tháng 01	TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch trực tuyến và giao dịch qua Website tại HOSE.
<b>2009</b>	31 tháng 3	TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch từ xa tại HNX.
<b>2009</b>	24 tháng 4	TCSC đăng ký trở thành công ty đại chứng.
<b>2009</b>	29 tháng 4	Seamico chính thức mua lại 18.88% cổ phần TCSC để trở thành đối tác chiến lược của TCSC.
<b>2009</b>	13 tháng 5	Thành lập chi nhánh Hà Nội theo quyết định 301/QĐ-UBCK với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
<b>2009</b>	27 tháng 5	Bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán theo quyết định số 238/UBCK-GP.
<b>2009</b>	11 tháng 7	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ hai.
<b>2010</b>	28 tháng 01	Dời trụ sở chính về Lầu 3&5 Tòa nhà Centec – số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, TP.HCM
<b>2010</b>	12 tháng 3	TCSC được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến tại HNX
<b>2010</b>	27 tháng 3	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ ba.
<b>2010</b>	11 tháng 5	Đóng cửa chi nhánh Hà Nội
<b>2010</b>	14 tháng 6	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông bất thường.
<b>2010</b>	11 tháng 11	TCSC được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.
<b>2010</b>	24 tháng 11	TCSC được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch tại HNX

## 1.2 Quá trình phát triển

### - Ngành nghề kinh doanh

#### ✚ Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư

Chúng tôi cung cấp một chuỗi các dịch vụ gồm:

- Lập tài khoản giao dịch cho khách hàng
- Nhận và thực thi lệnh mua/bán từ khách hàng
- Lưu ký và đặt cọc
- Tư vấn đầu tư

- Chứng khoán được bảo đảm
- Môi giới những giao dịch số lượng lớn

Ngoài ra chúng tôi còn cung cấp những dịch vụ:

- Thông báo đến khách hàng kết quả giao dịch bằng thư điện tử hoặc điện thoại sau mỗi phiên giao dịch
- Cập nhật thông tin thị trường cho khách hàng bằng bản tin ngày, bản tin tuần và những báo cáo phân tích của công ty
- Tư vấn chiến lược đầu tư cho khách hàng thông qua những phân tích về tình hình kinh tế tổng quan, ngành, công ty, ....

#### + Tư vấn tài chính (Ngân hàng đầu tư)

- Nghiệp vụ hỗ trợ, tư vấn, bảo lãnh phát hành, phân phối vốn liên quan đến các đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành tăng vốn, quyền bán thêm của nhà bảo lãnh phát hành, quản lý cổ đông.
- TCSC còn định hướng tiến trình huy động vốn cho một doanh nghiệp, phát hành riêng lẻ, quyền phát hành và các dạng khác của việc thu hút vốn đầu tư.
- Dịch vụ tư vấn về mua bán, sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp, mua bán tài chính, thiết lập việc cổ phần hóa và các nghiệp vụ hỗ trợ đính kèm.
- Giành quyền kiểm soát, thu tóm ngược, chào thầu, chiến lược thuốc độc, quyền được bán theo, quyền buộc bán theo.
- Dịch vụ đầu tư và tư vấn tài chính của TCSC hỗ trợ khách hàng xác định mức giá chào mua hay bán ra, cấu trúc một thương vụ và thông thường là tìm kiếm một thương vụ tiến hành trôi chảy.
- Tư vấn tái cấu trúc vốn: Nợ ưu tiên trả trước có thể chấp, nợ ưu tiên trả trước, nợ có thể chuyển đổi, nợ có thể trao đổi, cổ phiếu ưu đãi, nợ cổ đông, cổ phiếu thường.
- Tư vấn sử dụng đòn bẩy tài chính: Đầu cơ vay nợ, tái cơ cấu vốn bằng vay nợ, tài trợ tài chính, phát hành trái phiếu.
- Tư vấn định giá dựa vào các mô hình tài chính hiện đại: Khách hàng của chúng tôi tin chắc rằng họ có thể luôn luôn đặt niềm tin vào chúng tôi. Sự thành công của những đối tác tin cậy đã thúc đẩy mối quan hệ khách hàng ngày càng được nhân rộng hơn.

#### + Tự doanh

Năm 2009 và năm 2010, thị trường chứng khoán chịu ảnh hưởng mạnh từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới cũng như tình hình kinh tế vĩ mô trong nước chưa thật sự ổn định. Cộng với, Công ty có thay đổi về cơ cấu bộ máy và nhân sự, kể cả nhân sự trong bộ phận phụ trách tự doanh cho công ty. Do đó, việc hoạt động của mảng tự doanh vì thế cũng bị ảnh hưởng và hoạt động chưa thật sự hiệu quả.

### 1.3 Định hướng phát triển

#### - Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Mục tiêu hoạt động của công ty là không ngừng phát triển các dịch vụ và các sản phẩm hỗ trợ nhằm thu hút khách hàng, tăng doanh thu cho công ty và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, kiện toàn hệ thống Công nghệ thông tin, phát triển và chuyên nghiệp hóa nguồn lực nhân sự, tăng cường đạo đức, tư cách nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.

#### - Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- o củng cố những khách hàng hiện có, và từng bước phục vụ các khách hàng nước ngoài
- o Tiết kiệm chi tiêu, phát triển kinh doanh dựa trên các điều kiện hiện tại.
- o Sử dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có để tăng thêm doanh thu.
- o Đẩy mạnh gói khuyến khích nhân viên tuyển đầu để tạo thêm doanh thu.
- o Phát triển thêm sản phẩm để thu hút khách hàng.

## 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị

### 2.1 Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Trong năm vừa qua, việc chuyển văn phòng làm việc đến khu Trung tâm là sự thay đổi lớn của công ty. Bên cạnh đó là sự thay đổi và kiện toàn lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn tạo cơ sở và tiền đề để phát triển từ năm 2011. Ngoài ra, công ty cũng tiếp tục hoàn chỉnh, nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến (Etrade) để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng xem đây là điều kiện rất quan trọng cho hoạt động của một công ty chứng khoán vốn phụ thuộc vào dịch vụ và công nghệ. Hiệu quả hoạt động đạt được của Công ty chưa được như mong đợi.

- Tổng doanh thu: 31,312 triệu đồng;
- Tổng chi phí: 41,050 triệu đồng;
- Lợi nhuận năm 2010: (9,738) triệu đồng.

Tình hình tài chính của công ty đến thời điểm 31/12/2010 như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

<b>Tổng tài sản</b>	<b>287,954</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	108,323
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	142,901
Các khoản phải thu ngắn hạn	8,769
Hàng tồn kho	1,052
Tài sản ngắn hạn khác	665
Tài sản cố định	22,205
Tài sản dài hạn khác	4,039

<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>287,954</b>
-----------------------	----------------

Nợ phải trả	3,623
Vốn điều lệ	360,000
Lỗ lũy kế	(75,669)

## 2.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Tổng doanh thu năm 2010 đạt 31,3 tỷ đồng so với kế hoạch 35,9 triệu đồng

Lợi nhuận năm 2010 đạt (9,7) tỷ đồng so với kế hoạch 2,9 tỷ đồng.

➔ Không đạt kế hoạch đề ra.

## 2.3 Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Dời trụ sở chính về khu trung tâm TP.HCM.
- Đóng cửa chi nhánh Hà Nội để tiết kiệm chi phí.
- Kiện toàn lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn.
- Hoàn chỉnh quy trình và liên kết với ngân hàng hỗ trợ thanh toán cho khách hàng nước ngoài.
- Phát triển các sản phẩm mới

## 2.4 Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Củng cố những khách hàng hiện có và từng bước phục vụ các khách hàng nước ngoài.
- Áp dụng các gói khuyến khích cho nhân viên tuyển đầu tư tháng 6 năm 2011.
- Tuyển dụng thêm nhiều nhân viên kinh doanh giỏi có thể mang lại khách hàng và lợi nhuận cho Công ty.
- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến hỗ trợ hiệu quả bộ phận Môi giới.
- Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2011 trình Đại hội cổ đông.

## 3. Báo cáo của Ban Giám đốc

### 3.1 Báo cáo tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

	Đơn vị tính	2010	2009
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	9.11	8.90
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	90.89	91.10
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	1.26	2.99

Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	%	98.74	97.01
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	-31.66	-84.84
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	-31.66	-89.84
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	-3.30	-10.17
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	-3.30	-10.17
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	-3.38	-10.38
<b>4. Khả năng thanh toán</b>			
Tổng tài sản/Nợ phải trả	Lần	79.46	33.44
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	72.22	31.19
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	71.74	30.88

*Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của TCSC năm 2010*

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 7,898 đồng/cổ phần

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

<b>Tổng tài sản</b>	<b>287,954</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	108,323
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	142,901
Các khoản phải thu ngắn hạn	8,769
Hàng tồn kho	1,052
Tài sản ngắn hạn khác	665
Tài sản cố định	22,205
Tài sản dài hạn khác	4,039
<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>287,954</b>
Nợ phải trả	3,623
Vốn điều lệ	360,000
Lũy kế	(75,669)

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Không
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi, ...): 36,000,000 cổ phiếu thường, không có cổ phiếu ưu đãi.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 36,000,000 cổ phiếu thường.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Do hoạt động kinh doanh lỗ - năm 2008 lỗ 33,729,894,656 đồng; năm 2009 lỗ 32,201,784,113 đồng; năm 2010 lỗ 9,737,989,296. Lũy kế lỗ: 75,669,668,065 đồng nên Công ty không chi trả cổ tức.



### 3.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

TT	Diễn giải	Năm 2010 (đồng)	Năm 2009 (đồng)	Thay đổi (%)
1	Doanh thu môi giới	789,729,891	1,152,155,365	-31.46%
2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán	5,354,279,955	16,442,743,908	-67.44%
3	Doanh thu hoạt động tư vấn doanh nghiệp	141,556,500	-	
4	Doanh thu lưu ký chứng khoán	18,754,545	63,727,244	-70.57%
5	Doanh thu khác	24,925,224,734	18,184,164,097	37.07%
6	Thu nhập khác	82,476,646	13,057,177	531.66%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>31,312,022,271</b>	<b>35,855,847,791</b>	<b>-12.67%</b>

- Nguyên nhân dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch như mong đợi được xác định như sau:
  - o Thị trường diễn biến khó khăn
  - o Chưa nhiều các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư.

### 3.3 Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Hầu hết các hoạt động của các bộ phận, đặc biệt là các bộ phận nghiệp vụ đều được quy trình hóa và tài liệu hóa rõ ràng minh bạch, công khai.

Các chính sách về nhân sự, lương, thưởng của Công ty dần được hoàn thiện trên cơ sở đảm bảo các lợi ích và công bằng cho người lao động.

- Các biện pháp kiểm soát:

Công ty có một bộ phận đảm trách việc xây dựng quy trình và giám sát việc thực hiện của các bộ phận đảm bảo sự tuân thủ và minh bạch.

### 3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Áp dụng các gói khuyến khích cho nhân viên trên cơ sở doanh số đạt được.
- Triển khai các sản phẩm mới đảm bảo thị trường có sản phẩm nào, Công ty có sản phẩm đó. Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật.

## 4. Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**  
Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Chaipatr Srivisarvacha	Chủ tịch
Ông Đinh Công Hùng	Thành viên
Ông Đặng Triệu Hòa	Thành viên
Ông Trần Ái Trung	Thành viên
Bà Lê Thị Kiều Phương	Thành viên
Bà Kittivalai Charoensombut-Amorn	Thành viên
Ông Pinit Puapan	Thành viên
Bà Duangrat Watanapongchat	Thành viên
Ông Trần Như Tùng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2010)

##### Tổng Giám đốc

Ông Trương Gia Bảo	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 7 tháng 6 năm 2010)
Ông Đặng Quang Tỷ	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 7 tháng 6 năm 2010)

#### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.



**Trương Gia Bảo**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 22 tháng 2 năm 2011

QUẢN LÝ  
 NHỮNG  
 HẸM  
 LỢI  
 T I  
 HÀ  
 TH  
 Đ  
 C  
 C  
 CH  
 TH  
 3 T

# Deloitte.

**Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**  
Tầng 11, P. 1101, Trung Tâm TM Sài Gòn  
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
ĐT : +84 (0) 8 3910 0751  
Fax : +84 (0) 8 3910 0750  
www.deloitte.com/vn

Số: 152/2011/Deloitte-AUDHCM-RE

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (sau đây gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 15. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Tổng Giám đốc tại trang 1, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.



**Phạm Văn Thịnh**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0028/KTV  
Thay mặt và đại diện cho  
**Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**  
Ngày 22 tháng 2 năm 2011  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Lê Chí Nguyễn**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0049/KTV

3/2-C  
CÔNG TY  
CHỨNG KHOÁN  
ĐELoitte  
VIỆT NAM  
HỒ CHÍ MINH  
B1-C  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN  
HỒ CHÍ MINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 72 - 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MẪU B 01-CTCK**

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010		31/12/2009	
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>261.710.726.095</b>		<b>276.149.363.612</b>	
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>108.323.408.720</b>		<b>227.448.370.595</b>	
1. Tiền	111		4.983.402.053		7.448.370.595	
2. Các khoản tương đương tiền	112		103.340.006.667		220.000.000.000	
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>142.901.136.751</b>		<b>37.792.837.530</b>	
1. Đầu tư ngắn hạn	121		156.849.288.180		45.940.495.986	
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(13.948.151.429)		(8.147.658.456)	
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>8.768.745.676</b>		<b>8.110.541.834</b>	
1. Phải thu khách hàng	131		2.284.717.020		2.629.654.192	
2. Trả trước cho người bán	132		1.469.851.880		2.224.255.184	
3. Các khoản phải thu khác	138		5.014.176.776		3.256.632.458	
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.051.612.380</b>		<b>1.051.612.380</b>	
1. Hàng hóa	141		1.051.612.380		1.051.612.380	
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>665.822.568</b>		<b>1.746.001.273</b>	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		665.822.568		1.512.997.989	
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		-		233.003.284	
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>26.243.527.986</b>		<b>26.983.835.356</b>	
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>22.204.811.807</b>		<b>24.886.278.361</b>	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>7</b>	9.853.305.842		12.970.375.163	
- Nguyên giá	222		18.152.026.576		19.128.118.266	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.298.720.734)		(6.157.743.103)	
2. Tài sản cố định vô hình	227	<b>8</b>	12.351.505.965		11.915.903.198	
- Nguyên giá	228		16.618.177.066		14.205.322.637	
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.266.671.101)		(2.289.419.439)	
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.038.716.179</b>		<b>2.097.556.995</b>	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<b>9</b>	2.556.444.532		390.501.245	
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		201.663.775		126.447.878	
3. Tài sản dài hạn khác	268		1.280.607.872		1.580.607.872	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>287.954.254.081</b>		<b>303.133.198.968</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 72 - 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MẪU B 01-CTCK**  
Đơn vị tính: Đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.623.922.146</b>	<b>9.064.877.737</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.623.922.146</b>	<b>8.853.227.737</b>
1. Phải trả người bán	312		521.067.060	21.262.260
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	10	59.743.358	211.729.413
3. Chi phí phải trả	316		1.166.732.882	1.725.284.867
4. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	11	1.759.932.004	6.830.369.000
5. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		864.200	209.200
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328		115.582.642	64.372.997
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	<b>211.650.000</b>
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	211.650.000
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>284.330.331.935</b>	<b>294.068.321.231</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>12</b>	<b>284.330.331.935</b>	<b>294.068.321.231</b>
1. Vốn điều lệ	411		360.000.000.000	360.000.000.000
2. Lỗ lũy kế	420		(75.669.668.065)	(65.931.678.769)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>287.954.254.081</b>	<b>303.133.198.968</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG**

	Mã số	31/12/2010	31/12/2009
<b>Lưu ký chứng khoán</b>			
Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	544.643.000	32.752.350.000
Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	-	203.500.000



Trương Gia Bảo  
Tổng Giám đốc  
Ngày 22 tháng 2 năm 2011



Nguyễn Thọ Phương  
Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 72 - 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MẪU B 02-CTCK**

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			2010	2009
1. Doanh thu	01		31.229.545.625	35.842.790.614
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1.1		789.729.891	1.152.155.365
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.2		5.354.279.955	16.442.743.908
- Doanh thu hoạt động tư vấn doanh nghiệp	1.5		141.556.500	-
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	1.6		18.754.545	63.727.244
- Doanh thu khác	1.9		24.925.224.734	18.184.164.097
2. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	10		31.229.545.625	35.842.790.614
3. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		(26.091.123.309)	(41.419.194.608)
4. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	20		5.138.422.316	(5.576.403.994)
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(14.575.237.543)	(26.157.430.564)
6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(9.436.815.227)	(31.733.834.558)
7. Thu nhập khác	31		82.476.646	13.057.177
8. Chi phí khác	32		(383.650.715)	(481.006.732)
9. Lợi nhuận khác	40		(301.174.069)	(467.949.555)
10. Lợi nhuận trước thuế	50		(9.737.989.296)	(32.201.784.113)
11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	13	-	-
12. Lợi nhuận sau thuế	60		(9.737.989.296)	(32.201.784.113)
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	14	(270)	(894)



*Trương Gia Bảo*

**Trương Gia Bảo**  
**Tổng Giám đốc**  
 Ngày 22 tháng 2 năm 2011

*Nguyễn Thọ Phương*

**Nguyễn Thọ Phương**  
**Kế toán trưởng**

372-C  
 ANH  
 TY  
 (HỒ)HAI  
 (TTE  
 NAM  
 (HỒ)  
 (CH)  
 (T-C)  
 NG TY  
 PHẦN  
 G KHOÁN  
 H CÔNG  
 HỒ C

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 72 - 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MẪU B 03-CTCK**  
Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(9.737.989.296)	(32.201.784.113)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	4.231.051.602	6.658.165.228
Các khoản dự phòng	03	5.800.492.973	(31.716.567.824)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(25.099.200)	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(25.352.930.908)	(17.774.500.881)
3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(25.084.474.829)	(75.034.687.590)
Giảm các khoản phải thu	09	1.369.428.075	37.873.244.895
Tăng hàng tồn kho	10	-	(1.051.612.380)
(Giảm)/tăng các khoản phải trả	11	(5.285.897.391)	5.087.809.736
Tăng chi phí trả trước	12	(1.318.767.866)	(108.393.473)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	451.787.387	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	(1.421.799.178)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>(29.867.924.624)</b>	<b>(34.655.437.990)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(1.858.878.314)	(8.380.696.387)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	23.700.000	13.045.416
3. Tiền mua các khoản đầu tư	23	(110.908.792.194)	-
4. Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư	24	-	18.786.504.013
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	23.486.933.257	15.234.400.006
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(89.257.037.251)</b>	<b>25.653.253.049</b>
<b>Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm</b>	50	<b>(119.124.961.875)</b>	<b>(9.002.184.941)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	<b>227.448.370.595</b>	<b>236.450.555.536</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	<b>108.323.408.720</b>	<b>227.448.370.595</b>



**Trương Gia Bảo**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 22 tháng 2 năm 2011



**Nguyễn Thọ Phương**  
Kê toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 72 - 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MÃ SỐ B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN CHUNG**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 81/UBCK-GP ngày 31 tháng 1 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 39 người (năm 2009: 59 người).

**Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG**

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu các doanh nghiệp trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

Ngày 20 tháng 10 năm 2010, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 162/2010/TT-BTC nhằm bổ sung cho Thông tư 95/2008/TT-BTC ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2008 hướng dẫn về kế toán cho các công ty chứng khoán. Việc áp dụng Thông tư 162/2010/TT-BTC yêu cầu trình bày thêm thông tin trong báo cáo tài chính.

Các thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng các thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.





**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 72 - 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Các hợp đồng mua-bán lại (Repo)**

Các giao dịch chứng khoán liên quan đến việc mua chứng khoán từ khách hàng và bán lại cho chính các khách hàng đó vào một ngày cụ thể trong tương lai với giá cố định bằng với giá tại ngày mua được gọi là các hợp đồng repo.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>2010</u>	<u>2009</u>
Máy móc thiết bị	8 năm	3 - 5 năm
Phương tiện vận tải	8 năm	6 năm
Thiết bị văn phòng	8 năm	3 - 5 năm

Với hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2010, Tổng Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của toàn bộ tài sản cố định hữu hình lên 8 năm.

372-CTCK  
 NH  
 TY  
 CHỨNG KHOÁN  
 THÀNH CÔNG  
 NỘI  
 ĐỒ CHỈ MẪU  
 C.T.C.K  
 TY  
 CHỨNG KHOÁN  
 THÀNH CÔNG  
 NỘI  
 ĐỒ CHỈ MẪU

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

**Tài sản vô hình và khấu hao**

Tài sản vô hình thể hiện giá trị phần mềm và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 3 đến 8 năm. Với hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2010, Tổng Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của toàn bộ tài sản cố định vô hình lên 8 năm.

**Các khoản đầu tư chứng khoán**

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Các khoản cổ tức nhận bằng tiền được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với phần phát sinh trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần phát sinh kể từ ngày mua. Các khoản cổ tức nhận bằng cổ phiếu được theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán. Công ty không ghi nhận tăng khoản đầu tư cũng như doanh thu cổ tức cho khoản cổ tức bằng cổ phiếu này. Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh bán ra. Các khoản đầu tư chứng khoán được trình bày theo nguyên giá trừ dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Các khoản trả trước dài hạn**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm các chi phí cải tạo văn phòng và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ hai đến ba năm.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu dịch vụ môi giới chứng khoán được ghi nhận khi dịch vụ đã hoàn tất hoặc theo tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận khi Công ty nhận được kết quả giao dịch từ Sở Giao dịch chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi có thông báo chính thức của Sở Giao dịch chứng khoán về khoản cổ tức sẽ được nhận.

**Ngoại tệ**

Công ty hạch toán chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm lỗ mang sang, nếu có) và các khoản thu nhập không chịu thuế hoặc chi phí không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Tiền mặt	5.108.299	22.848.685
Tiền gửi ngân hàng	4.978.293.754	7.425.521.910
Các khoản tương đương tiền	103.340.006.667	220.000.000.000
	<b>108.323.408.720</b>	<b>227.448.370.595</b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng ngắn hạn có kỳ hạn ba tháng hoặc ngắn hơn. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn hưởng lãi suất trung bình là 12,55% một năm (năm 2009: 8,69%). Tiền gửi ngân hàng bao gồm cả số tiền của nhà đầu tư tại tài khoản ngân hàng của Công ty là 764.316.152 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

 Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**
**MẪU SỐ B 09-CTCK**
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*
**6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Cổ phiếu niêm yết VNĐ	Trái phiếu VNĐ	Tiền gửi ngân hàng ngắn hạn VNĐ	Tổng VNĐ
<b>GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ</b>				
Tại ngày 1/1/2010	45.940.495.986	-	-	45.940.495.986
Tăng trong năm	62.659.906.084	100.000.000	112.367.989.041	175.127.895.125
Giảm trong năm	(64.219.102.931)	-	-	(64.219.102.931)
Tại ngày 31/12/2010	<u>44.381.299.139</u>	<u>100.000.000</u>	<u>112.367.989.041</u>	<u>156.849.288.180</u>
<b>DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ</b>				
Tại ngày 1/1/2010	(8.147.658.456)	-	-	(8.147.658.456)
Tăng trong năm	(13.969.877.873)	-	-	(13.969.877.873)
Giảm trong năm	8.169.384.900	-	-	8.169.384.900
Tại ngày 31/12/2010	<u>(13.948.151.429)</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>(13.948.151.429)</u>
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>				
Tại ngày 31/12/2010	<u>30.433.147.710</u>	<u>100.000.000</u>	<u>112.367.989.041</u>	<u>142.901.136.751</u>
Tại ngày 31/12/2009	<u>37.792.837.530</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>37.792.837.530</u>

**7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Máy móc thiết bị VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tổng VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại ngày 1/1/2010	17.191.887.686	895.446.546	1.040.784.034	19.128.118.266
Tăng trong năm	163.979.090	-	-	163.979.090
Chuyển giao	(841.914.205)	-	-	(841.914.205)
Thanh lý	-	(38.617.000)	(259.539.575)	(298.156.575)
Tại ngày 31/12/2010	<u>16.513.952.571</u>	<u>856.829.546</u>	<u>781.244.459</u>	<u>18.152.026.576</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Tại ngày 1/1/2010	(5.575.158.047)	(278.536.553)	(304.048.503)	(6.157.743.103)
Khấu hao trong năm	(2.051.658.664)	(87.345.952)	(114.795.324)	(2.253.799.940)
Giảm do thanh lý	-	6.838.423	105.983.886	112.822.309
Tại ngày 31/12/2010	<u>(7.626.816.711)</u>	<u>(359.044.082)</u>	<u>(312.859.941)</u>	<u>(8.298.720.734)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày 31/12/2010	<u>8.887.135.860</u>	<u>497.785.464</u>	<u>468.384.518</u>	<u>9.853.305.842</u>
Tại ngày 31/12/2009	<u>11.616.729.639</u>	<u>616.909.993</u>	<u>736.735.531</u>	<u>12.970.375.163</u>

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2010, Tổng Giám đốc Công ty đã thay đổi tỷ lệ khấu hao tài sản cố định hữu hình như trình bày tại Thuyết minh số 4. Tổng Giám đốc tin rằng việc áp dụng tỷ lệ khấu hao mới sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Công ty. Nếu Công ty tiếp tục tính khấu hao theo tỷ lệ áp dụng trước đây, chi phí khấu hao trong năm 2010 của Công ty sẽ tăng thêm 2.619.061.432 đồng và lỗ trước thuế của Công ty trong năm hiện hành cũng sẽ tăng thêm với cùng số tiền tương ứng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Tại ngày 1/1/2010	14.205.322.637
Tăng trong năm	2.412.854.429
Tại ngày 31/12/2010	<u>16.618.177.066</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Tại ngày 1/1/2010	(2.289.419.439)
Khấu hao trong năm	(1.977.251.662)
Tại ngày 31/12/2010	<u>(4.266.671.101)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Tại ngày 31/12/2010	<u>12.351.505.965</u>
Tại ngày 31/12/2009	<u>11.915.903.198</u>

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2010, Tổng Giám đốc Công ty đã thay đổi tỷ lệ khấu hao tài sản cố định vô hình như trình bày tại Thuyết minh số 4. Tổng Giám đốc tin rằng việc áp dụng tỷ lệ khấu hao mới sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Công ty. Nếu tiếp tục tính khấu hao theo tỷ lệ trước đây đã áp dụng, chi phí khấu hao của Công ty trong năm 2010 sẽ tăng thêm 1.210.684.155 đồng và lỗ trước thuế của Công ty trong năm hiện hành sẽ tăng thêm với cùng số tiền tương ứng.

**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Tại ngày 1 tháng 1	390.501.245	1.139.595.881
Tăng	4.874.860.058	551.295.886
Phân bổ chi phí trong kỳ	(2.708.916.771)	(1.300.390.522)
Tại ngày 31 tháng 12	<u>2.556.444.532</u>	<u>390.501.245</u>

**10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Thuế thu nhập cá nhân	42.640.330	105.330.351
Các loại thuế khác	17.103.028	106.399.062
	<u>59.743.358</u>	<u>211.729.413</u>

**11. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán thể hiện khoản phải trả cho Trung tâm lưu ký chứng khoán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-CTCK**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**12. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	31/12/2010	31/12/2009
<b>Được phép phát hành và đã góp vốn đủ</b>		
Số lượng (cổ phần)	36.000.000	36.000.000
Mệnh giá (đồng/cổ phần)	10.000	10.000
<b>Giá trị (đồng)</b>	<b>360.000.000.000</b>	<b>360.000.000.000</b>

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Danh sách các cổ đông sáng lập và cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty trở lên tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Theo Giấy chứng nhận		Vốn đã góp	
	đăng ký kinh doanh		31/12/2010	31/12/2009
	VND	%	VND	VND
Seamico Securities PLC	-	-	67.965.000.000	67.965.000.000
Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công	35.000.000.000	9,72	88.667.000.000	35.450.000.000
Công ty TNHH Ngọc Phong	10.000.000.000	2,78	10.000.000.000	10.000.000.000
La Mỹ Phương	-	-	35.775.000.000	35.775.000.000
Lê Thị Kiều Phương	15.000.000.000	4,17	-	15.000.000.000
Trần Ái Trung	10.000.000.000	2,78	5.000.000.000	7.500.000.000
Đoàn Quang Sang	12.500.000.000	3,47	4.000.000.000	12.500.000.000
Đặng Triệu Hòa	6.000.000.000	1,67	6.000.000.000	6.000.000.000
Chung Văn Đạt	12.500.000.000	3,47	6.500.000.000	15.500.000.000

Thay đổi về vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn điều lệ	Lỗi lũy kế	Tổng
	VND	VND	VND
Tại ngày 1/1/2009	360.000.000.000	(33.729.894.656)	326.270.105.344
Lợi nhuận trong năm	-	(32.201.784.113)	(32.201.784.113)
<b>Tại ngày 31/12/2009</b>	<b>360.000.000.000</b>	<b>(65.931.678.769)</b>	<b>294.068.321.231</b>
Lợi nhuận trong năm	-	(9.737.989.296)	(9.737.989.296)
<b>Tại ngày 31/12/2010</b>	<b>360.000.000.000</b>	<b>(75.669.668.065)</b>	<b>284.330.331.935</b>

**13. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	2010	2009
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	(9.737.989.296)	(32.201.784.113)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(614.439.640)	(1.087.190.000)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	776.310.978	2.336.843.492
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>(9.576.117.958)</b>	<b>(30.952.130.621)</b>
Thuế suất	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

31/12/2010  
 CHỖ  
 CÔNG  
 SÁCH NHẬP  
 ĐỀ LỘ  
 VIỆT  
 (TP. HỒ  
 CHÍ MINH)  
 31/12/2010  
 SỐ: B1  
 CÔNG  
 CỔ PHẦN  
 CHỨNG KHOÁN  
 THÀNH CÔNG  
 (TP. HỒ  
 CHÍ MINH)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 72.841.494.235 đồng (năm 2009: 63.265.376.277 đồng) có thể được khấu trừ vào lợi nhuận tính thuế trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không chắc chắn về lợi nhuận tính thuế trong tương lai. Các khoản lỗ của Công ty sẽ hết hạn chuyển trong vòng 5 năm kể từ năm liền kế sau năm phát sinh khoản lỗ tính thuế như sau:

Năm	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
2013	32.313.245.656	32.313.245.656
2014	30.952.130.621	30.952.130.621
2015	9.576.117.958	-
	<b>72.841.494.235</b>	<b>63.265.376.277</b>

**14. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được tạm tính trên cơ sở các số liệu sau:

	2010	2009
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	(9.737.989.296)	(32.201.784.113)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(9.737.989.296)	(32.201.784.113)
Số cổ phiếu bình quân đang lưu hành	36.000.000	36.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(270)</b>	<b>(894)</b>

**15. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	2010	2009
	VND	VND

Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

	5.359.039.655	5.590.569.195
--	---------------	---------------

Tại ngày kết thúc niên độ, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Trong vòng một năm	4.046.419.661	6.093.883.118
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	3.709.218.022	4.518.548.496
	<b>7.755.637.683</b>	<b>10.612.431.614</b>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh. Các hợp đồng thuê văn phòng có thời hạn từ hai đến ba năm và kết thúc vào năm 2012. Số tiền thuê văn phòng là không đổi trong suốt thời gian thuê.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

 Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**
**MẪU SỐ B 09-CTCK**
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*
**16. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	2010	2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
<b>Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công</b>		
Nhận tiền gốc Repo	-	39.984.000.000
Lãi hợp đồng Repo	-	1.999.200.000
Góp vốn	-	450.000.000

**Seamico Securities PLC**

Chi phí tư vấn	4.981.723.143	5.583.751.054
----------------	---------------	---------------

Thu nhập của Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	2010	2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Lương và các khoản phúc lợi khác	1.453.274.641	6.106.311.003

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
<b>Seamico Securities PLC</b>		
Phải trả chi phí tư vấn	-	1.048.001.416
Phải thu khác	-	243.206.947

**17. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

	Đơn vị	2010	2009
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	9,11	8,90
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	90,89	91,10
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	1,26	2,99
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	%	98,74	97,01
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	(31,66)	(89,84)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	(31,66)	(89,84)
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	(3,30)	(10,17)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	(3,30)	(10,17)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	(3,38)	(10,38)
<b>4. Khả năng thanh toán</b>			
Tổng tài sản/ Nợ phải trả	Lần	79,46	33,44
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	72,22	31,19
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	71,74	30,88



## 5. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

### 5.1 Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập

#### **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Tầng 11, P. 1105

Trung Tâm Thương Mại Sài Gòn

37 Tôn Đức Thắng, Q.1, Tp.HCM, Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có

### 5.2 Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ

Trong năm, Ban kiểm soát không phát hiện thấy bất cứ dấu hiệu bất thường của Công ty. Mọi hoạt động đều tuân thủ các quy định nội bộ cũng như quy định của pháp luật về chứng khoán.

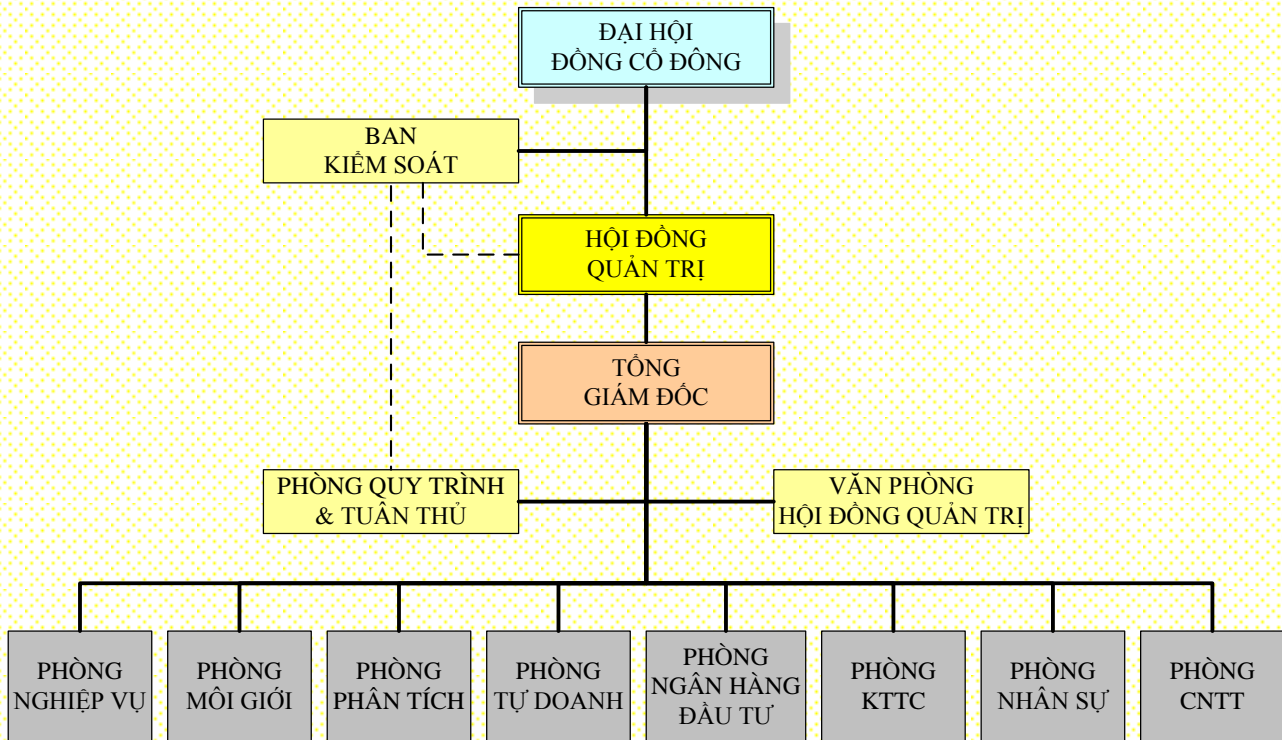
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

## 6. Các công ty có liên quan

Các Công ty TCSC có nắm giữ trên 50% vốn cổ phần.	Các Công ty có nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của TCSC	Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan.	Hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan.
Không có	Không có	Không có	Không có

## 7. Tổ chức và nhân sự

### 7.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty



*Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty CP Chứng khoán Thành Công*

## 7.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

### ▪ TRƯƠNG GIA BẢO

- Chức vụ: Tổng giám đốc/GĐ khối nghiệp vụ
- Chuyên môn: Thạc sỹ QT doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

7/1995 – 4/1999 : Phân tích viên – Cty Design International Ltd

5/1999- 4/2000: Trưởng phòng phân tích đầu tư - Cty Design International Ltd

5/2000- 8/2007: Trợ lý Giám Đốc – TT kiểm soát khai thác Tân Sơn Nhất, Vietnam Airlines.

2/2008 – nay: GĐ khối nghiệp vụ – Công ty CP Chứng khoán Thành Công

6/2010 – nay: Tổng Giám Đốc – Công ty CP Chứng khoán Thành Công

### ▪ LÊ HOÀNG YẾN

- Chức vụ: Trưởng Phòng Nhân sự & Dịch vụ Văn phòng
- Chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại ngữ Tp.HCM
- Quá trình công tác:

2001 – 2008: Chuyên viên Đào tạo & Phát triển Nhân viên Phòng Nhân sự Công ty Bảo hiểm Prudential

2008 – 2009: Trưởng phòng Đào tạo & Phát triển nhân viên Công ty Chứng khoán Vincom

2009 – 2010: Trưởng phòng Đào tạo & Phát triển nhân viên Công ty Bảo hiểm AIA  
03/2010 – nay: Trưởng phòng Nhân sự & Dịch vụ Văn phòng Công ty CP Chứng khoán Thành Công.

▪ **TRỊNH TẤN LỰC**

- Chức vụ: Trưởng Phòng Quy trình & Tuân thủ
- Chuyên môn: Cử nhân Quản lý Công nghiệp - Đại học Bách Khoa Tp.HCM
- Quá trình công tác:
  - 2002 – 3/2005: Trưởng ca sản xuất – Hualon Corporation Vietnam
  - 4/2005 – 2/2008: Chuyên viên hệ thống QLCL (ISO9000) – Công ty CP Dệt may Thành Công.
  - 5/2007 – 2/2008: Trưởng bộ phận QC – Xưởng Nhuộm – Công ty CP Dệt may Thành Công.
  - 2/2008 – nay: Trưởng bộ phận SOP & Tuân thủ – Công ty CP Chứng Khoán Thành Công.

▪ **TRẦN MINH VINH**

- Chức vụ: Chuyên viên Kế toán Tổng hợp
- Chuyên môn: Cử nhân Đại học kinh tế Tp.HCM
- Quá trình công tác:
  - 1998 – 2002: Kế toán TH Kho bạc Tp.HCM
  - 2003 – 2007: Kế toán TH – Cty TNHH Hương Thù
  - 2007 – 2008: Trợ lý Kiểm toán – Cty Kiểm toán Việt Nhật.
  - 2008 – 2010: Chuyên viên kiểm soát nội bộ – Cty Liên doanh Đại Nam Việt
  - 2010 – nay: Chuyên viên Kế toán TH – Cty CP Chứng khoán Thành Công

▪ **LÊ THỊ PHƯƠNG THÚY**

- Chức vụ: Trưởng Bộ phận Giao dịch Nghiệp vụ
- Chuyên môn: Cử nhân Đại học kinh tế Tp.HCM
- Quá trình công tác:
  - 1999 – 2000: Kế toán viên – Cty Ý Ngọc
  - 2000 – 2004: Kế toán viên – Cty Đức Lợi
  - 2004 – 2005: Kế toán viên – Cty Vương Minh.
  - 2005 – 2007: Kế toán TH – Cty Xây dựng Sơn Hùng
  - 2007 – 2008: Phó phòng Môi giới – Cty Chứng khoán Đông Dương
  - 2008 – nay: Trưởng Bộ phận Giao dịch Nghiệp vụ - Cty CP Chứng khoán Thành Công

▪ **NGUYỄN THANH TỊNH**

- Chức vụ: Chuyên viên Giám sát IT
- Chuyên môn: Cử nhân Đại học CNTT Tp.HCM
- Quá trình công tác:
  - 2003 – 2007: Chuyên viên Quản lý hệ thống mạng – Cty POUYUEN
  - 2007 – 2008: Chuyên viên Quản lý hệ thống Mạng – Cty Liên doanh Xăng dầu Petro Việt Nam.
  - 2008 – nay: Chuyên viên Quản lý hệ thống Mạng – Cty CP Chứng khoán Thành Công

7.3 Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm 2010

Ngày 07/06/2010, miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc đối với Ông Đặng Quang Tý đồng thời bổ nhiệm Ông Trương Gia Bảo làm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Công.

7.4 Quyền lợi của Ban Giám Đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám Đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám Đốc:

Theo Quyết định của HĐQT đối với từng thành viên trong Ban Giám Đốc tùy theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

7.5 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số nhân sự: 35 cán bộ nhân viên.
- Chính sách đối với người lao động: Hỗ trợ chi phí thẻ điện thoại, thưởng Tết cho tất cả nhân viên, các chính sách khác theo quy định của nhà nước và pháp luật.

7.6 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.

▪ **Thay đổi thành viên HĐQT:**

Ngày 14/6/2010:

Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung thêm một (01) thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Vị trí
1	Ông Trần Như Tùng	Ủy viên HĐQT

▪ **Thay đổi thành viên Ban Kiểm Soát:**

- Ngày 14/6/2010: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua:

Miễn nhiệm ông Mai Văn Sáu - chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công và Ông James Michael Kelso - chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công theo đơn từ nhiệm.

Đại hội đồng cổ đông đã bầu thay thế các thành viên sau vào Ban Kiểm Soát:

STT	Họ và tên	Vị trí
1	Bà Nguyễn Minh Hảo	Thành viên BKS
2	Bà Yaowaluk Aramthaveethong	Thành viên BKS

Bà Nguyễn Minh Hảo được các thành viên tín nhiệm bầu làm Trưởng Ban Kiểm Soát.

▪ **Thay đổi Kế toán trưởng:**

- Ngày 24/6/2010:

Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công đối với Trần Ái Uyên Phương.

Bổ nhiệm Ông Nguyễn Thọ Phương giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

## 8. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

### 8.1 Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban Kiểm Soát:

- Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Chaipatr Srisisarvacha	Cử nhân tài chính	1959	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đinh Công Hùng	Kỹ sư hoá	1946	Ủy viên
3	Ông Đặng Triệu Hòa	Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh	1969	Ủy viên
4	Ông Trần Ái Trung	Cử nhân QTKD, Kỹ sư cơ khí	1959	Ủy viên
5	Ông Pinit Puapan	Thạc sĩ kinh tế	1967	Ủy viên
6	Bà Duangrat Watanapongchat	Thạc sĩ Kế toán, Cử nhân Luật	1957	Ủy viên
7	Bà Lê Thị Kiều Phương	Cử nhân tài chính – kế toán	1981	Ủy viên
8	Bà Kittivalai Charoensombut-Amorn	Cử nhân toán	1957	Ủy viên
9	Ông Trần Như Tùng	MBA	1973	Ủy viên (từ 14/6/2010)

- Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Mai Văn Sáu	Cử nhân kinh tế	1971	Trưởng BKS (đến 14/6/2010)
2	Bà Nguyễn Minh Hào	MBA	1973	Trưởng BKS (từ 14/6/2010)
3	Bà Nguyễn Thị Kiều Yên	Cử nhân kinh tế	1960	Thành viên
4	Ông James Michael Kelso	Thạc sỹ QTKD	1954	Thành viên (đến 14/6/2010)
5	Bà Yaowaluk Aramthaveethong	MBA	1955	Thành viên (từ 14/6/2010)

- Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị hoạt động theo Điều lệ Công ty. HĐQT họp hàng quý và có các chỉ đạo, hành động kịp thời nhằm chấn chỉnh hoạt động Công ty, giải quyết các vấn đề nhân sự, định hướng Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được thực thi đầy đủ thông qua các cuộc họp HĐQT.

Tuy nhiên, kết quả hoạt động của Công ty chưa thật sự nổi bật và không làm thỏa mãn cổ đông. HĐQT sẽ xem xét, kiểm điểm và có điều chỉnh phù hợp trong năm 2011.

- Hoạt động của Ban Kiểm Soát/Kiểm soát viên

Ban Kiểm Soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình đối với việc giám sát hoạt động Công ty trong năm 2010. Các thành viên Ban kiểm soát làm hết khả năng nhằm mang lại hiệu quả trong năm 2010. Tổ chức họp định kỳ để đánh giá tình hình hoạt động Công ty nhằm đưa ra các kiến nghị kịp thời cho HĐQT.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty.

Cơ cấu lại các thành viên HĐQT, BKS nhằm đem lại bộ mặt mới cho Công ty. Phần đầu đưa Công ty thoát lỗ và bắt đầu có lãi. Song song đó, cũng cố bộ máy điều hành nhằm hoạt động gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành (*Giá trị các khoản thù lao và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể*).

### Thù lao và chi phí cho các thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Thù lao (đồng)	Chi phí (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Ông Chaipatr Srivisarvacha	Không	7,803,745	7,803,745
2	Ông Đinh Công Hùng	Không	Không	Không
3	Ông Đặng Triệu Hòa	Không	Không	Không
4	Ông Trần Ái Trung	Không	Không	Không
5	Ông Pinit Puapan	Không	Không	Không
6	Bà Duangrat Watanapongchat	Không	17,551,290	17,551,290
7	Bà Lê Thị Kiều Phương	Không	Không	Không
8	Bà Kittivalai Charoensombut-Amorn	Không	Không	Không
9	Ông Trần Như Tùng	Không	Không	Không

### Thù lao và chi phí cho các thành viên BKS

TT	Họ và tên	Thù lao (đồng)	Chi phí (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Ông Mai Văn Sáu	Không	Không	Không
2	Bà Nguyễn Minh Hào	Không	Không	Không
3	Bà Nguyễn Thị Kiều Yên	Không	Không	Không
4	Ông James Michael Kelso	Không	Không	Không
5	Bà Yaowaluk Aramthaveethong	Không	2,206,050	2,206,050

### Thù lao và chi phí cho Tổng Giám Đốc

Không có các khoản nào khác ngoài lương theo Hợp đồng được ký kết.

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát/Kiểm soát viên đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không
- Số lượng thành viên Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 02
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT.

Ngày 21/7/2010 và ngày 12/11/2010: Bà Lê Thị Kiều Phương – Thành viên HĐQT, cổ đông sáng lập đã lần lượt thực hiện chuyển nhượng 601,200 cổ phần và 898,800 cổ phần cho cổ đông sáng lập khác là Công ty CP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công. Tỷ lệ cổ phần sở hữu sau khi chuyển nhượng còn lại là 0%.

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyên nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.
- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

## 8.2 Các dữ liệu thống kê về cổ đông

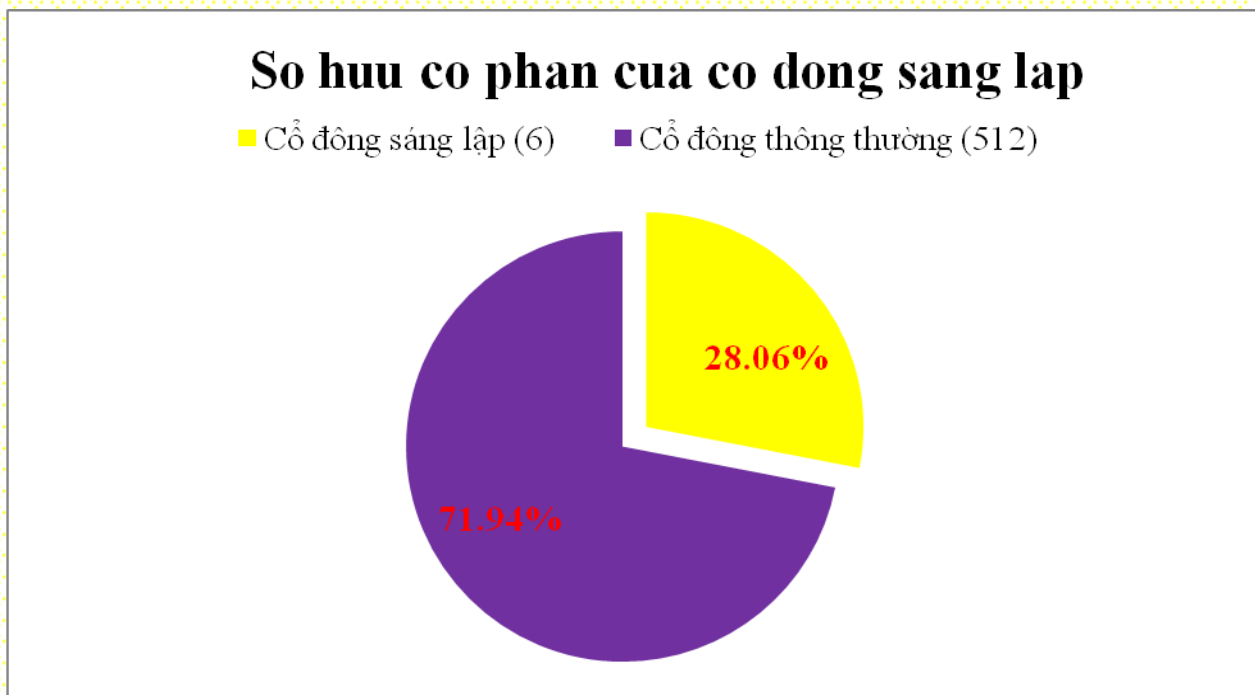
### 8.2.1 Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

Không có.

### 8.2.2 Cổ đông sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập

Cổ đông sáng lập của TCSC gồm 6 thành viên (giảm 01 cổ đông – Bà Lê Thị Kiều Phương đã chuyên nhượng toàn bộ số cổ phần nắm giữ cho cổ đông sáng lập khác), sở hữu 10.100.000 cổ phần, chiếm 28.06% tổng số cổ phần TCSC.



TT	Tên cổ đông	Địa chỉ hộ khẩu	CMT-ĐKKD	Quốc tịch	CP Hạn Chế
1	C.TY CP DM-ĐT-TM THÀNH CÔNG	36 Tây Thạnh, P.Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM	04103004932	Việt Nam	7,045,000
2	CÔNG TY TNHH NGỌC PHONG	Xã Mỹ Hạnh Nam, H.Đức Hòa, Tỉnh Long An	05002000041	Việt Nam	1,000,000
3	TRẦN ÁI TRUNG	21/6i QL 13, P.26, Q.B.Thạnh, TPHCM	023004810	Việt Nam	500,000



4	ĐẶNG TRIỆU HÒA	A30 Bàu Cát, P.14, Q.Tân Bình,TPHCM	023323686	Việt Nam	600,000
5	ĐOÀN QUANG SANG	650/4/30A Điện Biên Phủ, P.11, Q.10, TPHCM	023946039	Việt Nam	400,000
6	CHUNG VĂN ĐẠT	16 Tân Sinh, P.Tân Sơn Nhi, Q.Tân Phú, TPHCM	021558691	Việt Nam	555,000
<b>Tổng cộng</b>					<b>10,100,000</b>

### 8.2.3 Cổ đông lớn và cổ đông nước ngoài

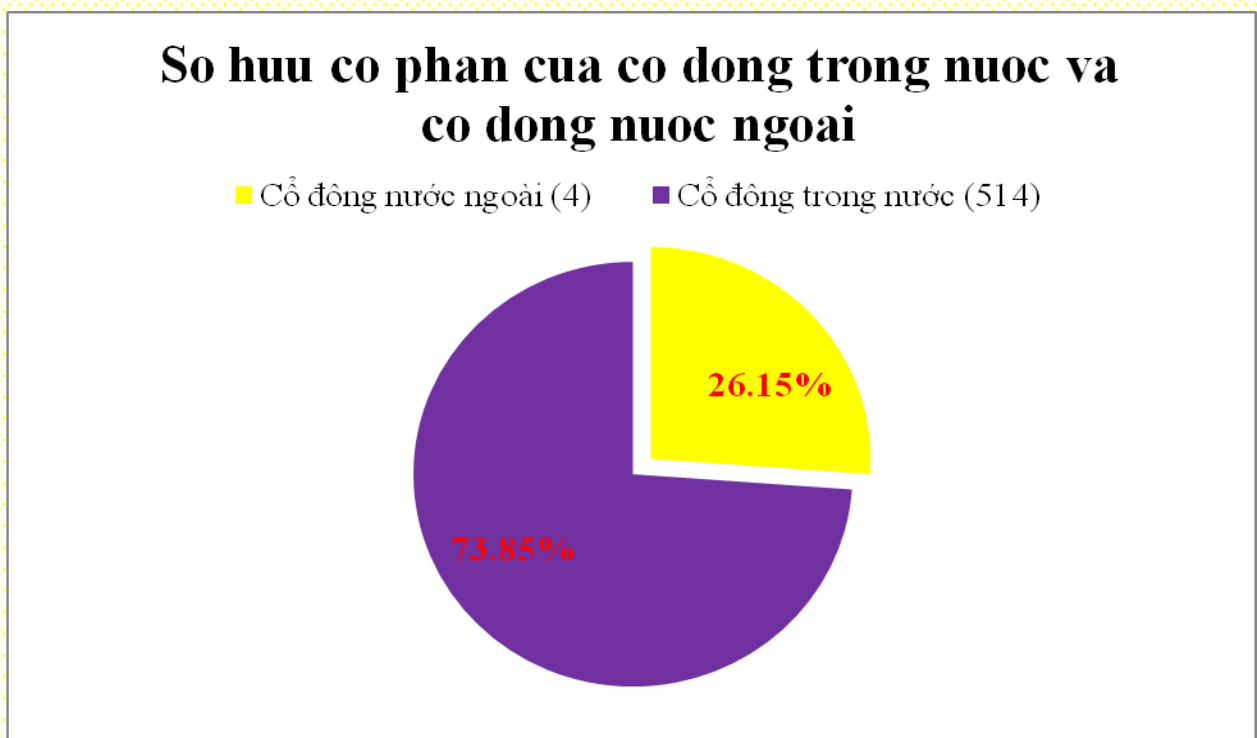
#### - Cổ đông lớn

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ 5% vốn điều lệ của TCSC đến ngày 31/12/2010:

TT	Họ và tên/tên giao dịch đối với tổ chức	Số giấy CMND/số Giấy CNĐKKD	Địa chỉ thường trú/Địa chỉ trụ sở chính
1	C.TY CP DM-ĐT-TM THÀNH CÔNG	0301446221	36 Tây Thạnh, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TPHCM
2	SEAMICO SECURITIES PLC	1017537002460	8-9, 15-17, 20-21 Floor, Liberty Square Bldg., 287 Silom Road, Bangrak, Bangkok 10500
3	LA MỸ PHƯƠNG	023504484	58 Nguyễn Thông, P.9, Q.3, TPHCM

#### - Cổ đông nước ngoài

Cổ đông nước ngoài của TCSC gồm 4 cổ đông, sở hữu 9,412,500 cổ phần, chiếm 26.15% tổng số cổ phần TCSC.



TT	Tên cổ đông	Địa chỉ hộ khẩu	CMT-ĐKKD	Quốc tịch	CP Sở hữu
1	SEAMICO SECURITIES PLC	8-9, 15-17, 20-21 Floor, Liberty Square Bldg., 287 Silom Road, Bangrak, Bangkok 10500	1017537002460	Thái lan	6,796,500
2	TIÊU NHƯ PHƯƠNG	Am Morschberg 3 Geisenheim, Germany	419010530	Đức	1,350,000
3	SMIT CHEANCHARADPONG	58 Nguyễn Thông, P9, Q3, TPHCM	J844111	Thái lan	1,256,000
4	KITTIVALAI CHOROENSOMBUT -AMORN	Cty CP Cộng Sự Cửu Long 3E/5A Phỏ Quang, P2, Q.Tân Bình, TP.HCM	J844985	Thái lan	10,000
<b>Tổng cộng</b>					<b>9,412,500</b>

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Đã ký)*

**TRƯỞNG GIA BẢO**